TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/11/2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê;
2. Ông Bùi Sỹ Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 5, Khu 04A, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trương Văn G, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày: Chị H và anh Trương Văn G tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cát Tài, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định vào năm 1993. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh G thường xuyên say rượu và nhiều lần dùng lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị. Chị và anh G đã không còn chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay, hiện không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Trương Văn G.

Về con chung: Chị và anh G có 03 con chung là Trương Thị Kim P, sinh ngày 09/10/1994; Trương Thị Thanh Đ, sinh ngày 07/02/1998 và Trương Vũ T, sinh

ngày 07/10/2004. Các cháu P và Đ đã trên 18 tuổi và tự lập được. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu T và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Văn G mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đã không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Chấp nhận cho chị Vũ Thị H ly hôn với anh Trương Văn G. Giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung là cháu Trương Vũ T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Vũ Thị H yêu cầu ly hôn, có tranh chấp về nuôi con với anh Trương Văn G; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Trương Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Trương Văn G.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trương Văn G tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị H và anh G có phát sinh mâu thuẫn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh G. Theo kết quả xác minh tại Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai thì vợ chồng chị H và anh G thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân chủ yếu là do anh G hay uống rượu say và nhiều lần đánh đập chị H. Từ năm 2013 chị H đã dẫn con về Quảng Ninh sống cho đến nay. Đối với anh G, nhiều lần Tòa án thông báo hòa giải nhưng anh G không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh G là trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị H với anh Trương Văn G.

[4] Về việc nuôi con: Chị H và anh G có 03 con chung là Trương Thị Kim P, sinh ngày 09/10/1994; Trương Thị Thanh Đ, sinh ngày 07/02/1998 và Trương Vũ T, sinh ngày 07/10/2004. Các cháu Phượng và Điệp đã đủ 18 tuổi và tự lập được, chị H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Trương Vũ T và không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu T hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Chị H đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cho chị H trực tiếp nuôi con là Trương Vũ T, sinh ngày 07/10/2004, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và tự lập được. Chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Vũ Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Trương Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chấp nhận chị Vũ Thị H ly hôn với anh Trương Văn G.

- *Về việc nuôi con:* Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trương Vũ T, sinh ngày 07/10/2004, khi cháu T chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006980 ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trương Văn G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (02/11/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- UBND xã Cát T, huyện P, tỉnh Bình Định (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo